

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Tấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Hoàng Giang**

Bà **Nguyễn Kim Huệ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Châu Sơn Ca** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 và 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ký Thị C**, sinh năm 1976 (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Trần Thanh B**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: K 3, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ký Thị C trình bày: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B chung sống với nhau vào năm 1997, đến năm 2018 đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát. Hiện nay, chị và anh B đã sống ly thân. Nay chị C xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B có 02 người con chung tên Trần Văn V, sinh năm 1998 hiện đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Trần Thanh Đ sinh ngày 04/04/2003. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Thanh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung chị C trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh B thừa nhận có xảy ra xô xát nhau. Nay anh B không đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B có 02 người con chung tên Trần Văn V, sinh năm 1998 hiện đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân và Trần Thanh Đ, sinh ngày 04/04/2003. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C thì anh đồng ý cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thanh Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ký Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Thanh B và yêu cầu được nuôi con chung, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ngày 10/9/2020 phiên tòa xét xử tạm ngừng đến ngày 14/9/2020 tiếp tục xét xử nhưng anh B vắng mặt vào ngày 14/9/2020 không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ký Thị C với anh Trần Thanh B thấy rằng: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B chung sống với nhau vào năm 1997, đăng ký kết hôn vào năm 2018. Theo chị C trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, xô xát với nhau, anh B cũng thừa nhận là có xảy ra. Điều này, thể hiện có hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, hiện nay chị C và anh B đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ký Thị C được ly hôn với anh Trần Thanh B.

[3] Về con chung: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B có 02 người con chung tên Trần Văn V, sinh năm 1998 hiện đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân và các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với Trần Thanh Đ, sinh ngày 04/04/2003 hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh B đã thống nhất, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C thì anh B đồng ý cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thanh Đ, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ký Thị C và anh Trần Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí: Chị Ký Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều: 51, 56, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ký Thị C được ly hôn với anh Trần Thanh B.

2-Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ký Thị C về việc: Chị Ký được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thanh Đ, sinh ngày 04/04/2003, anh Trần Thanh B có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Ký Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011816 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Minh Tấn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Giang**

**Nguyễn Kim Huệ**

**Hồ Minh Tấn**